

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-PT

Ngày 29-11-2023

V/v yêu cầu thay đổi người trực tiếp  
nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương

Các Thẩm phán: Ông Vũ Đông Giang và bà Nguyễn Thị Kim Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2023/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc: “yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 63/2023/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Việt D**, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Bị đơn: Chị **Bùi Thị Tâm A**, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

Người kháng cáo: Nguyên đơn - anh Lê Việt D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Nguyên đơn - Anh **Lê Việt D** trình bày:

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 57/2019/QĐST-HNGĐ ngày

20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã giải quyết công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị Bùi Thị Tâm A, về con chung: Giao con Lê Thị Hà G, sinh ngày 12/9/2016 và con Lê Gia H, sinh ngày 11/02/2018 cho chị Bùi Thị Tâm A trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con cho chị Bùi Thị Tâm A mỗi con 1.500.000 đồng, hai con là 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2019 đến khi con chung thành niên. Tuy nhiên sau khi ly hôn do dịch bệnh Covid chị Tâm A khó khăn về kinh tế không nuôi được hai con mà giao cho gia đình anh trực tiếp nuôi hai cháu từ tháng 7/2019 đến tháng 9/2022 mới đón cháu về xã T để học. Quả trình chị Tâm A trực tiếp nuôi con, anh nhận thấy chị Tâm A chăm sóc con không tốt, cách giáo dục con không phù hợp, con hay nói dối, còn nhỏ đã hay xin tiền bố, hơn nữa điều kiện kinh tế của chị Tâm A còn thiếu thốn, phải đi vay mượn nhiều ảnh hưởng đến sự phát triển và tương lai của con. Vì vậy tại phiên toà sơ thẩm anh đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi để anh trực tiếp nuôi dưỡng 01 con, con nào cũng được, anh không yêu cầu chị Tâm A cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh làm kinh doanh tự do ngành nghề kinh doanh chăm sóc da và hóa mỹ phẩm, kinh doanh bất động sản, điều kiện thu nhập khoảng từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/tháng, anh có nơi ở ổn định, có sức khỏe tốt, mặc dù sau khi ly hôn anh đã kết hôn nhưng vợ chồng anh đoàn kết hạnh phúc, thông cảm, sẽ chia giúp đỡ nhau và cùng nhau gánh vác công việc gia đình đảm bảo cho chăm sóc nuôi dưỡng con chung tốt hơn.

**- Bị đơn – Chị Bùi Thị Tâm A trình bày:**

Chị xác nhận lời khai của anh Lê Việt D về việc giải quyết ly hôn và việc giao con theo Quyết định thuận tình ly hôn số 57/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình là đúng. Sau khi được Tòa án giao là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, do điều kiện chị sinh hai con liền nhau và tại thời điểm đó công việc của chị không ổn định, dịch bệnh covid nên có khó khăn trong việc chăm sóc các con nên chị và anh D đã thỏa thuận lại bằng miệng với nhau là nhờ ông bà nội (bố mẹ anh D) chăm sóc hai cháu. Cuối tuần chị về thăm nom mua sắm những đồ dùng, vật dụng sữa và bánh kẹo. Đến ngày 22/12/2020 anh D lập gia đình riêng, chị đã đề nghị đón con về nhưng do dịch bệnh C giãn cách và cách ly nên chị không thực hiện được. Trong khoảng thời gian ở với ông bà nội anh D không trực tiếp chăm con, khi chị đến thăm nom con thì lần nào chị cũng thấy con xem tivi, ăn uống không khoa học. Chị phát hiện các con tâm lý không ổn định, các cháu đều rụt rè và hay ăn nói trống không. Chị đã trao đổi

với ông bà nội để đón hai cháu về chăm sóc từ tháng 6/2022, kết quả quá trình chị trực tiếp chăm sóc các cháu đều phát triển tốt, được gia đình, làng xóm, nhà trường xác nhận là khoẻ mạnh phát triển tốt về thể lực, trí lực. Từ tháng 6/2022 hai cháu được chị đón về xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình học tập. Hiện nay cả hai cháu đều ở cùng chị, học tập ổn định tại xã T, T, Thái Bình. Về vấn đề nghĩa vụ cấp dưỡng theo Quyết định: Anh Dũng được giao đóng góp cấp dưỡng theo Quyết định ly hôn là 1.500.000 đồng/tháng nhưng sau khi chị cho cô giáo chủ nhiệm cháu Lê Hà G 1.700.000 đồng, đóng trực tiếp khi họp phụ huynh cho cháu G là 2.500.000 đồng, đóng cho cháu Lê Gia H 1.800.000 đồng và 05 tháng tiền ăn, mỗi tháng 390.000 đồng.

Hiện nay chị đủ sức khỏe, lao động tự do, kinh doanh thêm quán bia, có sự phụ giúp của anh trai chị và cả gia đình, có nơi ở ổn định tại nhà bố mẹ đẻ chị và chị chưa lập gia đình mới. Chị không đồng ý với yêu cầu của anh D. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con và yêu cầu anh D thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đúng như Quyết định thỏa thuận ly hôn số 57/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

***- Bản án số 63/2023/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã quyết định:***

Áp dụng khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 70; 81, 82, 83; khoản 1, 2 Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, xử:

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là anh Lê Việt D về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn giữa anh Lê Việt D và chị Bùi Thị Tâm A.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2023, anh D kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi con Lê Thị Hà G.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh D vẫn giữ nguyên kháng cáo, chị Tâm A giữ nguyên các quan điểm đã trình bày tại giai đoạn sơ thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Lê Thị Hà G, thể hiện nguyện vọng của cháu là muốn ở với anh D.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Trong quá trình thụ lý và giải quyết

vụ án ở cấp phúc thẩm, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng; các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của anh D làm trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, do đó kháng cáo của anh D được thụ lý và đưa ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh D thì thấy:

Theo thỏa thuận khi ly hôn giữa anh D và chị Tâm A thì chị Tâm A là người trực tiếp nuôi 02 con chung. Sau đó, vì nhiều lý do khác nhau nên có thời điểm các con chung được chuyển sang cho anh D nuôi, từ tháng 6/2022, chị Tâm A đã đón các cháu về nuôi. Chị Bùi Thị Tâm A đã cung cấp chứng cứ chứng minh quá trình chị chăm sóc nuôi dưỡng hai con, như xác nhận của nhà trường, của cô giáo chủ nhiệm về việc hai cháu được phát triển tốt về trí tuệ và thể chất, chị cũng đã cung cấp được các điều kiện khác để chứng minh điều kiện nuôi các con như thu nhập, nơi ở. Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T cũng thể hiện chị có đủ tư cách đạo đức nuôi các cháu, các cháu được nuôi dưỡng, sinh sống, học tập bình thường tại địa phương. Đến thời điểm hiện nay không có tổ chức, cá nhân nào phản ánh về việc chị Bùi Thị Tâm A có vi phạm về trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng, hạn chế về quyền nuôi dưỡng con chung. Hồ sơ vụ án được thu thập tại giai đoạn sơ thẩm thể hiện nguyện vọng của cháu Lê Thị Hà G là muốn được ở với mẹ, nhưng khi trực tiếp lấy lời khai của cháu G tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, nguyện vọng của cháu lại muốn ở với bố. Anh D1 cho rằng mặc dù anh đã lập gia đình mới, thời điểm ly hôn chị Tâm A anh đồng ý để chị T Anh nuôi cả hai con nhưng chị Tâm A có nhiều hành vi gây khó khăn, không cho anh D1 thăm con, chị Tâm A cũng chăm sóc con không tốt, không phù hợp, ảnh hưởng đến sự phát triển và tương lai của con nên có nguyện vọng được nuôi cháu G; anh D1 cam kết sẽ thường xuyên cho con về thăm chị Tâm A vào mỗi cuối tuần. Hội đồng xét xử xét thấy anh D1 chị Tâm A có 02 con chung; anh D1 có điều kiện kinh tế khá hơn, đã có nơi cư trú ổn định riêng; hiện chị Tâm A chỉ

làm công việc bán hàng tạp hóa tại địa phương, bố chị Tâm A cũng đã ngoài 80 tuổi nên giao cả hai con chung cho chị Tâm A nuôi dưỡng sẽ không thuận lợi cho việc chăm sóc các cháu, cần giao con Lê Gia H cho chị Tâm A trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Lê Thị Hà G cho anh D1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và với nguyện vọng của cháu G. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh D1.

[3] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của anh D1 được chấp nhận nên anh D1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, chị Tâm A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Việt D, sửa Bản án sơ thẩm số 63/2023/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Cụ thể:

Áp dụng Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 70; 81, 82, 83; khoản 1, 2 Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là anh Lê Việt D về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn giữa anh Lê Việt D và chị Bùi Thị Tâm A. Giao con Lê Thị Hà G, sinh ngày 12/9/2016 cho anh Lê Việt D trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Lê Gia H, sinh ngày 11/02/2018 cho chị Bùi Thị Tâm A trực tiếp nuôi dưỡng. hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị Bùi Thị Tâm A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Tâm A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trả lại anh D số tiền 300.000 đồng anh D đã nộp tại biên lai số 0005303 ngày 17/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

2. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Lê Việt D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại anh D số tiền 300.000 đồng anh D đã nộp tại biên lai số 0005421

ngày 26/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ngày 29/11/2023.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, THADS huyện Thái Thụy;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Tuấn Vương**